

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thông
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 159/2 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Kim Y, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020; Bản tự khai ngày 27 tháng 01 năm 2021 và đơn yêu cầu ngày 27 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012 ông và bà Nguyễn Thị Xuân Đ làm đám cưới chung sống với nhau đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung. Sau đó cuộc sống vợ chồng không còn trọn vẹn, cuộc sống phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên đã ly thân khoảng bốn đến năm năm nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 18/5/2012 sống với bà Đ. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng sống với ông thì ông nuôi dưỡng không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng, nếu con chung sống với bà Đ thì ông đồng ý giao con cho bà Đ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân Đ và bà Trần Kim Y, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bà Đ, bà Yến vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn M.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu quan điểm:* Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 56, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn M đối với bà Nguyễn Thị Xuân Đ; giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 18/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Đ tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/01/2021; Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, bà Trần Kim Y đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông M, bà Đ, bà Yến.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông Nguyễn Văn M xác định thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã ly thân bốn đến năm năm không thể hàn gắn nên ông M yêu cầu ly hôn với bà Đ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ nhưng bà Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông M. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông M và bà Đ không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Văn M ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân Đ có một con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 18/5/2012 hiện sống với bà Đ và bà ngoại của cháu Ngân là bà Trần Kim Y. Ông Nguyễn Văn M đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Kim Ngân cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, bà Trần Kim Y xác định bà chỉ chăm sóc cháu Nguyễn Thị Kim Ngân trong thời gian bà Đ đi làm, bà Đ vẫn là người nuôi dưỡng cháu Ngân; ông M đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Kim Ngân cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng; con chung Nguyễn Thị Kim Ngân có nguyện vọng được sống cùng với bà Đ; bà Đ cũng không có ý kiến gì đối với việc ông M đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Kim Ngân cho bà Đ nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ông M và bà Đ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân cho bà Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Xuân Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà Đ cũng không có ý kiến gì đối với việc ông M xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 18/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Xuân Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006132 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân Đ, bà Trần Kim Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Thuận, huyện U Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi